

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-KTHTĐT ngày / /2026 của phòng Kinh tế, hạ tầng và Đô thị)

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu thu	Tỷ lệ điều tiết % ngân sách phường được hưởng	Dự toán thu được giao (NQ số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2025)		Dự toán thu điều chỉnh , bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
			Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG THU NGÂN SÁCH		309.080	211.384	61.470	34.519	370.550	245.903	
I	Thu nội địa		309.080	211.384	61.470	34.519	370.550	245.903	
*	Thu nội địa (trừ khoản thu từ kinh tế quốc doanh và thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài)		309.080	211.384	61.470	34.519	370.550	245.903	
*	Thu nội địa (trừ khoản thu từ kinh tế quốc doanh và thu từ doanh nghiệp đầu tư nước ngoài và tiền thu sử dụng đất)		175.080	104.184	61.470	34.519	236.550	138.703	
1	Thu từ doanh nghiệp khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (thu từ hộ gia đình, cá nhân)	59%	103.680	61.294	56.320	33.619	160.000	94.913	
-	Thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	59%	69.000	40.710	35.500	20.945	104.500	61.655	
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng sản xuất - kinh doanh trong nước	59%	380	224	-130	-76	250	148	

STT	Chỉ tiêu thu	Tỷ lệ điều tiết % ngân sách phường được hưởng	Dự toán thu được giao (NQ số 29/NQ-HĐND ngày 29/12/2025)		Dự toán thu điều chỉnh , bổ sung		Dự toán sau điều chỉnh, bổ sung		Ghi chú
			Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	Thu NSNN	Thu NSDP	
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	59%	34.000	20.060	20.000	11.800	54.000	31.860	
-	Thuế tài nguyên	100%	300	300	950	950	1.250	1.250	
2	Thuế thu nhập cá nhân		24.000		6.000		30.000		
3	Thu tiền sử dụng đất	80%	134.000	107.200	0	0	134.000	107.200	
4	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	80%	1.300	1.040	0	0	1.300	1.040	
5	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100%	2.650	2.650	0	0	2.650	2.650	
6	Thu lệ phí trước bạ (lệ phí trước bạ nhà đất)	100%	36.200	36.200	0	0	36.200	36.200	
7	Thu phí, lệ phí		2.250	1.000	-850	-100	1.400	900	
-	Trong đó, thu cân đối ngân sách	100%		1.000		-100		900	
8	Thu khác ngân sách, trong đó:		5.000	2.000	0	1.000	5.000	3.000	
-	Trong đó, thu cân đối ngân sách	100%		2.000		1.000		3.000	